THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH ĐỒNG THÁP **ĐOÀN GIÁM SÁT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178 /BC-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2022
(tính đến ngày 31/12/2021)

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 07/4/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về khảo sát, giám sát kết quả thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2022 (tính đến ngày 31/12/2021). Từ ngày 20-28/4/2022, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đã tổ chức khảo sát thực tế một số hộ gia đình NCCCM[1], làm việc trực tiếp với một số Uỷ ban nhân dân (UBND) cấp xã[2], cấp huyện[3] (xem xét báo cáo của UBND cấp huyện còn lại[4]) và một số sở, ngành có liên quan[5]; ngày 29/4/2022 giám sát trực tiếp đối với Uỷ ban nhân dân Tỉnh. Kết thúc công tác giám sát, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh báo cáo Thường trực HĐND Tỉnh kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM, THÂN NHÂN CỦA NCCCM GIAI ĐOẠN 2019-2021

1. Công tác chỉ đạo và tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực NCCCM

Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCCCM[6], các văn bản của Trung ương hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tổ chức triển khai kịp thời các văn bản đến các cấp, các ngành liên quan, các địa phương, đặc biệt là công tác chỉ đạo triển khai thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa cho NCCCM và thân nhân[7];

---

[1] 08 hộ tại: ấp Gò Gia, Công Tạo (xã Bình Phú, huyện Tân Hồng); ấp Hoà Ninh (xã Long Thắng, huyện Lai Vung); ấp B (xã Phú Cường, huyện Tam Nông); ấp Hưng Quới 1, Hưng Thành Tây (xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò).

[2] UBND xã: Bình Phú (huyện Tân Hồng), Long Thắng (huyện Lai Vung), Phú Cường (huyện Tam Nông), Long Hưng A (huyện Lấp Vò).

[3] UBND huyện: Tân Hồng, Lai Vung, Tam Nông, Lấp Vò.

[4] UBND huyện: Hồng Ngự, Châu Thành, Tháp Mười, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tp: Cao Lãnh, Hồng Ngự, Sa Đéc.

[5] Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, Bảo hiểm Xã hội Tỉnh; Ngân Hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Đồng Tháp.

[6] Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi NCCCM

[7] Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND Tỉnh thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NCCCM; Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho hộ NCC khó khăn giai

Sở LĐ-TB&XH ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về quy trình, thủ tục, hồ sơ kê khai để hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi và thực hiện phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" (ĐƠĐN)[8].

2. Công tác tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách đối với NCCCM và thân nhân

Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo Sở LĐ-TB&XH phối hợp các ngành liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi NCCCM, Nghị định hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và NCCCM; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các buổi tọa đàm giao lưu, hỏi đáp chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM trên Đài Phát thanh - Truyền hình; nêm yết công khai ở UBND cấp xã về quy định đối tượng, thủ tục hồ sơ kê khai về chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM.

3. Kết quả thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân

- Tổng số NCCCM: 5.761 người[9].

- Tổng số thân nhân NCCCM: 3.192 người[10].

3.1. Chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần:

Tính đến cuối năm 2021, đã thực hiện công nhận và giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi cho 62.319 lượt NCCCM; từ năm 2019-2021, đã thực hiện chế độ trợ cấp ưu đãi cho 72.154 lượt người[11], với số tiền trên 673 tỷ đồng[12]; riêng năm 2021, thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi cho 24.800 lượt người[13], với số tiền trên 214 tỷ đồng.

3.2. Chế độ ưu đãi khác:

a) Hỗ trợ về nhà ở cho NCCCM theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ NCCCM về nhà ở, Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của HĐND Tỉnh quy định mức hỗ trợ sửa

---

đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 447/UBND-THVX ngày 06/11/2019 của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND; Công văn số 463/UBND-THVX ngày 19/11/2019 của UBND Tỉnh triển khai thực hiện NQ 279/2019/NQ-HĐND; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Tỉnh hỗ trợ nhà ở đối với NCCCM, hộ Hội viên Hội CCB và hộ nghèo, cận ngèo trên địa bàn tỉnh năm 2021.

[8] Triển khai các chế độ chính sách ưu đãi đối với NCCCM, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong thực hiện chính sách người có công; hàng năm tổ chức công tác bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chính sách ở cơ sở; tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 17/9/2019 triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư giai đoạn 2019-2020.

[9] Trong đó: Người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945: 02; Bà Mẹ VNAH: 54; Anh hùng LLVT nhân dân: 04; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: 2.707; Bệnh binh: 284; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 1.143; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày: 674; Người có công giúp đỡ cách mạng: 804; Người hưởng chế độ theo Quyết định 142,53,62: 89.

[10] Trong đó: Người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945: 02; Người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945: 04; Liệt sĩ: 2.487; Bà Mẹ VNAH: 54; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: 302; Bệnh binh: 51; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 292.

[11] Gồm: Trợ cấp hàng tháng 28.638 lượt người, trợ cấp một lần 43.516 lượt người.

[12] Bình quân hàng năm thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần trên 24.000 người, số tiền trên 224 tỷ đồng.

[13] Gồm: trợ cấp hàng tháng là 8.953 người, trợ cấp một lần là 15.847 người.

chữa, xây dựng mới nhà ở cho hộ người có công gặp khó khăn giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp của Hội đồng nhân dân Tỉnh:

Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn[14] tham mưu để phê duyệt Đề án hỗ trợ NCCCM về nhà ở[15]; từ năm 2019-2021 các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở cho đối tượng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg tổng số 386 căn[16], với số tiền 16.100 triệu đồng; hỗ trợ nhà ở cho đối tượng theo Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 08/10/2019 của Hội đồng nhân dân Tỉnh 590 căn nhà[17] cho hộ NCCCM gặp khó khăn về nhà ở[18]. Ngoài ra, đã vận động Tổng Công ty điện lực Miền Nam và Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tài trợ 15 căn nhà với số tiền 750 triệu đồng; vận động Công ty TNHH MTV XSKT Đồng Tháp[19] hỗ trợ nhà ở đối với NCCCM, hội viên Hội cựu chiến binh và hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở năm 2021 đã xây dựng mới và sửa chữa 405 căn, với số tiền 15,4 tỷ đồng.

b) Chế độ, chính sách khác:

Thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 928 người là thân nhân NCCCM; hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân cho 209 thân nhân NCCCM. Cho vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh: NCCCM là 42, thân nhân là 120 người. Thực hiện miễn, giảm thuế: NCCCM là 7.658, thân nhân là 545 người. Cấp thẻ bảo hiểm y tế: NCCCM là 25.911 người, thân nhân là 35.587 người. Điều dưỡng phục hồi sức khoẻ hàng năm: NCCCM là 7.144 người, thân nhân là 3.935 người. Cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết theo chỉ định của cơ sở y tế cho 1.363 NCCCM. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ cho thân nhân NCCCM: 349.675.600 đồng. Hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ cho NCCCM: 12.177.296.900 đồng. Trợ cấp mai táng cho thân nhân NCCCM: 44.476.100.000 đồng; trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho thân nhân NCCCM: 20.624.000.000 đồng; chi tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương, bệnh binh: 835.400.000 đồng. Tổ chức đưa NCCCM đi điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và tại gia đình bình quân khoảng 3.500 đối tượng/năm, với kinh phí khoảng 6 tỷ đồng/năm[20]. Hỗ trợ khó khăn đối với NCCCM và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng do bị ảnh hưởng của

---

[14] Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan khảo sát, tổng hợp danh sách chuyển Sở LĐ-TB&XH thẩm định đối tượng theo quy định; đồng thời giao Sở Xây dựng, Sở Tài chính và UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND; giao Sở LĐ-TB&XH tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho NCCCM từ nguồn tài trợ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam và Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

[15] Tổng số 4.724 căn; trong đó, xây dựng mới 2.622 căn, sửa chữa 2.102 căn.

[16] Xây dựng mới 258 căn, sửa chữa 128 căn.

[17] Xây dựng mới 231 căn, sửa chữa 359 căn.

[18] Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 14/9/2017 hỗ trợ NCCCM về nhà ở giai đoạn 2 (2018-2019); chủ trì, tổ chức hướng dẫn triển khai UBND cấp huyện; kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong công tác tổ chức thực hiện; phối hợp các đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ các vướng mắc theo thẩm quyền, những vấn đề vượt thẩm quyền đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết; phối hợp Sở LĐ-TB&XH tham mưu UBND Tỉnh ban hành Công văn số 463/UBND-THVX ngày 19/11/2019 chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

[19] Theo Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Tỉnh.

[20] Năm 2020, 2021 chỉ chi hỗ trợ điều dưỡng tại gia đình, không tổ chức điều dưỡng tập trung do dịch bệnh Covid-19.

đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP cho 8.188 người[21], với số tiền trên 12,2 tỷ đồng; đề nghị Trung ương hỗ trợ gần 337 tấn gạo cho 22.427 NCCCM. Tiếp nhận 187 bộ hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh, nghĩa trang liệt sĩ Tam Nông; lập thủ tục di chuyển 15 hài cốt liệt sĩ về quê an táng theo nguyện vọng gia đình; lập thủ tục đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công cho 1.021 trường hợp. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán và ngày TBLS từ các nguồn hỗ trợ 270 ngàn suất quà, với số tiền trên 60 tỷ đồng; xuất Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Tỉnh chi hỗ trợ khó khăn đột xuất, hỗ trợ điều trị bệnh, chi thăm tặng quà nhân dịp lễ, tết cho 983 trường hợp, với số tiền trên 04 tỷ đồng;...

4. Thực hiện phong trào "ĐƠĐN", huy động nguồn lực trong xã hội để chăm lo, giúp đỡ NCCCM và gia đình NCCCM các cấp

Cùng với việc thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, phong trào đền ơn đáp nghĩa được các cấp, các ngành, các tầng lớp xã hội quan tâm tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức như: xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ; tổ chức thăm và tặng quà người có công nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 và các ngày lễ lớn; thăm hỏi, hỗ trợ đối tượng khi ốm đau,...

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân

Uỷ ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo Sở LĐ-TB&XH tổ chức 01 cuộc thanh tra về trình tự thực hiện hồ sơ thủ tục chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học báo cáo Thanh tra Bộ; 04 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM[22]; tổ chức 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội, giáo dục nghề nghiệp, cải cách hành chính và kinh phí ưu đãi NCCCM[23]; tiếp nhận, thụ lý, giải quyết và chuyển 124 đơn do không đúng thẩm quyền; kiến nghị thu hồi các khoản trợ cấp ưu đãi NCCCM đã hưởng không đúng quy định với tổng số tiền 695,336 triệu đồng[24].

Đánh giá chung: Về cơ bản, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp triển khai thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân được quan tâm thực hiện; các ngành, các cấp trong Tỉnh căn cứ quy định pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện và theo chức năng nhiệm vụ đã phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau; việc xét duyệt hồ sơ, giải quyết chế độ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; phát huy tốt công tác phối hợp giữa chính quyền và đoàn thể trong hoạt động cấp thẻ Bảo hiểm y tế, vận động "Quỹ ĐƠĐN", xây dựng nhà tình nghĩa và tổ chức các hoạt động tri ân các anh hùng, liệt sĩ...; công

---

[21] Trong đó có 692 đối tượng là vợ hoặc chồng liệt sĩ tái giá.
[22] Tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện: Lấp Vò, Tháp Mười, Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh.
[23] Tại 12 Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.
[24] Đến ngày 31/12/2021, đã thu hồi được 108.018.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, đạt 15,53%...

tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh và các cơ quan chức năng luôn chủ động, tích cực thực hiện theo quy định[25]; việc thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần, các chế độ ưu đãi khác[26] được đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách theo quy định Nhà nước; thường xuyên quan tâm sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang tu bổ các công trình ghi công liệt sĩ đảm bảo khang trang, sạch đẹp; công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định, các biểu mẫu quy trình thủ tục được niêm yết công khai tại UBND cấp xã giúp NCCCM và thân nhân nắm bắt dễ dàng; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, ý kiến phản ánh, khiếu nại, tố cáo được quan tâm; công tác thanh tra được triển khai theo quy định và đã chỉ ra những tồn tại và yêu cầu khắc phục để công tác thực hiện chế độ, chính sách cho NCCCM được tốt hơn.

Trên cơ sở quy định của Pháp lệnh Ưu đãi NCCCM và các chế độ, chính sách do Trung ương và Tỉnh ban hành, đời sống NCCCM không ngừng được nâng cao, đây là chính sách nhất quán, thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc nên được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho NCCCM và thân nhân. Việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM và thân nhân của NCCCM, các phong trào "ĐƠĐN" đạt hiệu quả; công tác chăm sóc thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và NCCCM được quan tâm thực hiện thường xuyên, đời sống NCCCM dần được nâng lên, góp phần ổn định và phát triển về kinh tế. Ngoài ra, rất nhiều đối tượng thuộc hộ gia đình chính sách còn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ nhiệt tình của cộng đồng xã hội đã khắc phục khó khăn, tự lực phấn đấu vươn lên và tham gia đóng góp trở lại các hoạt động xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay đời sống của một bộ phận NCCCM còn rất khó khăn do không còn sức lao động, điều kiện hỗ trợ của Nhà nước và xã hội không đáp ứng đủ nhu cầu cải thiện cuộc sống, Nhà nước cần tiếp tục quan tâm, có chính sách phù hợp hơn.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NCCCM, THÂN NHÂN CỦA NCCCM GIAI ĐOẠN 2019-2021

1. Đến nay, việc thực hiện mục tiêu "*Đảm bảo người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn*" chưa đủ cơ sở dữ liệu để đánh giá toàn diện, thực chất.

Theo báo cáo của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, năm 2019 toàn tỉnh có 159 hộ nghèo, 286 hộ cận nghèo; năm 2021 còn 29 hộ NCCCM thuộc hộ cận nghèo, không có hộ nghèo. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn nhiều hộ gia đình NCCCM đời sống vật chất thật sự khó khăn; công tác giảm nghèo cho hộ gia đình NCCCM chưa đảm bảo tính bền vững, dễ phát sinh tái nghèo. Người CCCM thuộc diện

---

[25] Quyết định số 1237/2013/QĐ-TTg ngày 27/7/2013; Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

[26] Như: Bảo hiểm y tế, chế độ điều dưỡng, chế độ thờ cúng liệt sĩ, tiền quà lễ tết,...

bệnh tật, già yếu, neo đơn có nơi có đối tượng chưa được quan tâm, chăm sóc đúng mực, mỗi địa phương còn có cách làm khác nhau.

2. Mức hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa hiện nay vẫn còn thấp so với sự tăng giá vật liệu xây dựng trên thị trường nên ảnh hưởng đến chất lượng, diện tích xây dựng nhà ở theo quy định; việc điều tra, đánh giá hiện trạng, chất lượng nhà ở của một số hộ NCCCM để xác định xây mới hay sửa chữa từng lúc, từng nơi chưa sát thực tế. Một số hộ gia đình chính sách không thể xây được nhà mới do khó khăn về kinh tế không có tiền để đối ứng và công tác vận động đóng góp từ xã hội chưa mang lại hiệu quả. Một số trường hợp anh, em, cháu ruột thờ cúng liệt sĩ có khó khăn về nhà ở nhưng chưa được hỗ trợ (do liệt sĩ không có vợ, con và cha, mẹ đều đã chết).

3. Một số chế độ ưu đãi theo quy định hiện hành với mức hỗ trợ thấp chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống của NCCCM. Mặc dù Nhà nước có điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng chính sách nhưng không đáng kể so với sự tăng giá của các mặt hàng thiết yếu. Chưa có chế độ hỗ trợ điều dưỡng (tập trung, điều dưỡng gia đình) cho đối tượng là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, NCCCM giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần; công tác hỗ trợ chế độ cho vợ liệt sĩ có sự phân biệt giữa người tái giá và người không tái giá; một số chính sách chăm lo chưa phát huy trong thực tiễn. Quỹ hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với NCCCM tại Ngân hàng chính sách xã hội chưa đáp ứng nhu cầu vay của NCCCM và thân nhân. Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống cho NCCCM thuộc diện già neo đơn hoặc tất cả người trong gia đình đều cao tuổi không được thuận lợi do không có nhân sự để lao động, sản xuất.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách NCCCM ở một số địa phương, cơ sở có lúc chưa kịp thời, chưa thường xuyên, chưa sâu rộng đến từng đối tượng diện thụ hưởng, nhất là khi Nhà nước có những điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách mới, nên dẫn đến có chính sách thực hiện chưa đồng bộ, đối tượng được thụ hưởng không nhiều như chính sách về miễn, giảm tiền sử dụng đất, giao hoặc thuê đất, thuê mặt nước.

5. Việc thực hiện công tác xét duyệt hồ sơ chính sách cho các đối tượng NCCCM ở một số địa phương chưa chặt chẽ, còn để sai sót (hiện còn tồn đọng 06 trường hợp NCCCM đang xem xét giải quyết chưa được công nhận do nhiều nguyên nhân); việc ủy quyền về thờ cúng liệt sĩ, truy tặng danh hiệu Bà Mẹ VNAH còn gặp không ít trở ngại do một số trường hợp anh em trong gia đình không thống nhất ủy quyền cho người đại diện vì sợ mất quyền lợi, công tác vận động thuyết phục của chính quyền địa phương còn khó khăn.

6. Việc huy động nguồn lực xã hội chăm lo cho NCCCM nhiều nơi khó khăn. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể có lúc chưa đồng bộ; ở một số địa phương xã hội hóa công tác chăm sóc người có công chưa hiệu quả, do nhận thức một bộ phận xã hội cho rằng chính sách chăm lo NCCCM là trách nhiệm của Nhà nước. Cá biệt, có nơi vẫn còn thực hiện công tác vận động "Quỹ đền ơn, đáp nghĩa" theo hướng áp đặt (đóng góp 2kg lúa/1.000 m^2 đất) làm ảnh hưởng đến tính nhân văn, tự nguyện của công tác đền ơn, đáp nghĩa của xã hội đối với NCCCM.

7. Công tác tập huấn nghiệp vụ cho công chức LĐ-TB&XH cấp xã có lúc chưa kịp thời, nhất là khi có các văn bản của Trung ương mới ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản đã ban hành trước đó nên có nơi công chức còn lúng túng về chuyên môn, nhất là công chức mới nhận nhiệm vụ nên việc chăm lo, thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCCCM đôi lúc chưa kịp thời, còn sai sót.

8. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi NCCCM có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022 và thay thế các văn bản trước đây nhưng chậm có văn bản hướng dẫn nên ít nhiều gây lúng túng cho địa phương trong thực hiện.

Nguyên nhân: Công tác quản lý nhà nước một số mặt chưa chặt chẽ, hiệu quả; hệ thống dữ liệu theo dõi, đánh giá mức sống NCCCM chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên; công tác tuyên truyền, phổ biến về các chính sách, chế độ ưu đãi cho NCCCM có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mực, còn hình thức; ngân sách địa phương còn khó khăn nên ảnh hưởng việc bố trí nguồn lực tài chính; đội ngũ công chức phụ trách công tác LĐ-TB&XH cấp xã một số dịa phương do thường xuyên thay đổi nên gặp không ít khó khăn khi tiếp nhận nhiệm vụ mới hoặc địa bàn mới; người CCCM hiện nay đa phần đều lớn tuổi nên một số chính sách ưu đãi không phát huy được trong thực tế (như vay vốn ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất); do vướng quy định về trình tự, thủ tục hoặc do tồn đọng sau chiến tranh quá lâu, không còn các yếu tố xem xét nên gây khó khăn cho cơ quan chuyên môn trong xác định đối tượng được hưởng chính sách; Trung ương chậm ban hành một số văn bản hướng dẫn cần thiết có liên quan.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt hơn nữa chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM và thân nhân trong thời gian tới, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề xuất đối với Tỉnh uỷ:

Chỉ đạo, quán triệt toàn hệ thống chính trị của Tỉnh tiếp tục quan tâm thực hiện tốt Công văn số 360-CV/TU ngày 10/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NCCCM; nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi, mức sống NCCCM tại Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị khóa XII tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Cần thiết xem xét để ban hành công văn mới về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NCCCM cho phù hợp với tình hình hiện nay.

2. Kiến nghị đối với Uỷ ban nhân dân Tỉnh:

2.1. Chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách dành cho NCCCM và thân nhân NCCCM do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành. Có giải pháp thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hình thức, biện pháp nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy

định về chế độ, chính sách dành cho NCCCM mang tính sâu rộng và thực chất, đảm bảo tất cả NCCCM và thân nhân NCCCM đều nắm bắt và thông suốt các chế độ, chính sách được thụ hưởng. Phát huy triệt để tính năng của mạng xã hội và Internet trong phát động phong trào "Đền ơn đáp nghĩa". Kiên quyết chống các biểu hiện quan liêu, hình thức trong công tác chăm lo cho NCCCM.

2.2. Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát để cập nhật, quản lý, theo dõi kịp thời các biến động về hoàn cảnh, điều kiện, mức sống NCCCM nhằm có chủ trương, hình thức, biện pháp hỗ trợ phù hợp, kịp thời đối với những trường hợp khó khăn. Có thể thiết lập một kênh thông tin riêng tiếp nhận kịp thời các thông tin phản ánh của NCCCM và thân nhân trong toàn Tỉnh về chế độ, chính sách cùng những biến động bất lợi trong đời sống của NCCCM.

2.3. Nghiên cứu để trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù cần thiết nhằm phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống cho NCCCM và thân nhân theo đúng nhiệm vụ đã đề ra tại Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị khóa XII tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 là "*Đảm bảo người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn*". Quan tâm công tác giảm nghèo cho gia đình NCCCM theo hướng hiệu quả, bền vững, thực chất.

2.4. Nghiên cứu tiếp tục ban hành chính sách hỗ trợ về nhà ở cho NCCCM vào thời điểm thích hợp đảm bảo phù hợp với quy định mới của Trung ương và tình hình thực tiễn địa phương.

2.5. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính và có giải pháp huy động nguồn lực xã hội để giải quyết các trường hợp còn khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua đối với NCCCM và thân nhân như: vay vốn ưu đãi để sản xuất - kinh doanh, giải quyết việc làm, tham gia bảo hiểm y tế.

2.6. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các hồ sơ NCCCM còn tồn đọng; tiếp tục phát huy công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trong chiến tranh biên giới Tây Nam nhằm thực hiện đúng đạo lý: "Uống nước nhớ nguồn", sớm đưa các liệt sĩ được trở về với quê hương, tổ quốc; tích cực thực hiện công tác giám định ADN đối với các hài cốt liệt sĩ chưa xác định được danh tính.

2.7. Xem xét xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về công tác phối hợp với UBMTTQVN Tỉnh và các tổ chức thành viên trong hoạt động chăm lo, phụng dưỡng NCCCM (nhất là các trường hợp bệnh tật, già yếu, neo đơn, hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn); đồng thời, chỉ đạo UBND các địa phương quan tâm đúng mực công tác này nhằm đảm bảo thực hiện mang tính đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2.8. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác LĐ-TB&XH ở các ngành, các cấp; trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến đội ngũ công chức LĐ-TB&XH cấp xã nhằm đảm bảo sự tinh thông về nghiệp vụ, đạt chuẩn theo quy định và có phẩm chất đạo

đức tốt. Định kỳ kiểm tra công tác vận động, quản lý và sử dụng "Quỹ đền ơn, đáp nghĩa" tại các địa phương.

2.9. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn về kết quả thực hiện các chế độ, chính sách đối với NCCCM và thân nhân trên phạm vi toàn tỉnh để đánh giá toàn diện, có biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc phát sinh, kiến nghị điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

2.10. Nghiên cứu để kiến nghị Trung ương xem xét một số nội dung về chế độ, chính sách NCCCM *(Phụ lục 1 kèm theo)*. Xem xét, giải quyết đối với một số kiến nghị, đề xuất của cấp huyện, cấp xã *(Phụ lục 2 kèm theo).*

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2019-2022, trình Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh cho ý kiến./.

Nơi nhận:
- TT.TU, TT.HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh, BTT.UBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh (qua email);
- Các Sở: LĐ-TB&XH, XD, TC, GD&ĐT, YT, TN&MT;
- BCHQS Tỉnh, BHXH Tỉnh, NHCSXH Tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Thị Kim Tuyến

Phụ lục 1
KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND Tỉnh)

1. Bộ LĐ-TB&XH:

- Chủ động giao dự toán đầu năm kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện chi trả trợ cấp cho NCCCM đúng thời gian quy định; sớm ban hành các văn bản hướng dẫn Pháp lệnh, các Nghị định liên quan về chế độ, chính sách ưu đãi NCCCM.

- Xem xét hoặc kiến nghị Chính phủ: Quy định chế độ ưu đãi cho thế hệ thứ 3 (cháu) của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học khi bị dị dạng, dị tật không có khả năng lao động; có giải pháp giải quyết các chế độ, chính sách đối với những trường hợp đã từng tham gia hoạt động kháng chiến, cống hiến cho cách mạng nhưng không còn các giấy tờ chứng minh; xem xét mở rộng các chính sách hỗ trợ tuất thương binh, bệnh binh như: nhà ở, điều dưỡng, mai táng phí và một số chính sách có liên quan; xem xét nâng mức điều dưỡng cho đối tượng điều dưỡng tại gia đình (hiện nay phần lớn các đối tượng đều đã tuổi cao, sức yếu nên không đăng ký điều dưỡng tập trung); xem xét nâng mức trợ cấp hàng tháng cho NCCCM và thân nhân; xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 181 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi NCCCM theo hướng hỗ trợ cho tất cả các trường hợp viếng đám tang khi NCCCM hoặc thân nhân NCCCM qua đời; xem xét điều chỉnh mở rộng chính sách hỗ trợ cho vợ liệt sĩ tái giá được hưởng chế độ giống như vợ liệt sĩ không tái giá; hỗ trợ cho anh, em hoặc cháu ruột đang thờ cúng liệt sĩ chế độ về nhà ở; nâng chế độ hỗ trợ mai táng phí cho NCCCM và thân nhân từ 10 lên 12-15 tháng lương cơ sở; hỗ trợ chế độ điều dưỡng đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần được tặng Huy chương kháng chiến.

2. Bộ Nội vụ: Xem xét bố trí số lượng công chức văn hoá - xã hội tại xã loại II là 02 công chức như đối với xã loại I nhằm đảm bảo đủ số lượng, nâng cao hiệu quả, chất lượng, đáp ứng yêu cầu hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định khoản 7 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-BNV.

4. Bộ Xây dựng: Tham mưu Chính phủ xem xét tiếp tục có chính sách hỗ trợ nhà ở đối với NCCCM như Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg nhưng xem xét mở rộng đối tượng được hỗ trợ và tăng mức hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà tình nghĩa cao hơn so với quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

Phụ lục 2

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND Tỉnh)

1. Xem xét, bố trí tăng cường nguồn nhân lực cho ngành LĐ-TB&XH từ cấp huyện đến cấp xã để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện tốt chính sách đối với NCCCM; thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phụ trách công tác chính sách nhất là cấp xã nhằm giúp họ nắm chắc, thực hiện chính sách ưu đãi cho NCCCM ngày càng tốt hơn (H. Châu Thành, Lai Vung, Tháp Mười);

2. Sở LĐ-TB&XH hướng dẫn cụ thể những văn bản mới ban hành của Trung ương (như Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) hoặc của Tỉnh để áp dụng thực hiện (H. Châu Thành, Lai Vung, Hồng Ngự).

3. Xem xét việc thực hiện chế độ phục hồi sức khỏe điều dưỡng tập trung và điều dưỡng tại gia đình cho đối tượng NCCCM giúp đỡ cách mạng và Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc hưởng trợ cấp một lần (hiện nay chỉ giải quyết cho đối tượng đang hưởng trợ cấp thường xuyên (H. Thanh Bình, xã Bình Phú).

4. Sớm cấp kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa giai đoạn 2022-2025; xem xét để lại phần đóng góp quỹ ĐƠĐN hằng năm của các ngành dọc cho địa phương (đóng góp ở huyện); xem xét cấp chi trả trợ cấp hằng tháng cho đối tượng NCCCM qua thẻ ATM; xem xét chuyển đối tượng điều dưỡng tập trung từ 2 năm/lần xuống còn 1 năm/lần vì hiện nay các đối tượng này đã lớn tuổi (H. Lai Vung).

5. Xem xét bố trí lịch điều dưỡng phù hợp với nguyện vọng của NCCCM và tình hình thực tế của địa phương (H. Tháp Mười).

6. Xem xét nâng mức hỗ trợ xây dựng nhà ở cho NCCCM cao hơn so với Quyết định số 1832/QĐ-UBND-HC ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp (H. Tam Nông).

7. Đề nghị nâng mức kinh phí hỗ trợ thăm, tặng quà ngày 27/7, quà tết cho NCCCM và thân nhân phù hợp với tình hình thực tế hiện nay (TP. Cao Lãnh).

8. Đề nghị Quỹ ĐƠĐN và Bảo trợ trẻ em Tỉnh xem xét hỗ trợ cho các đối tượng NCCCM vì mức sống còn thấp, khi họ bị mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị lâu dài sẽ rất khó khăn (hiện nay Quỹ chỉ hỗ trợ cho người mắc bệnh ung thư); Tỉnh cấp kinh phí kịp thời để xây dựng mới và sửa chữa nhà tình nghĩa đã bị xuống cấp, hư hỏng nặng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg (hiện còn 13 căn, trong đó 05 căn xây mới và 08 căn sửa chữa) (TP. Sa Đéc).